TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2025/QĐST-DS	*Cao Bằng, ngày 30 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST- DS ngày 03 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần M

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, D, Cầu G, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Bùi Công T- Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Cao Duy T1- Trưởng phòng xử lý nợ miền B.

Người được ông Cao Duy T1 uỷ quyền:

1. Ông Đặng Hồng L- Trưởng bộ phận xử lý nợ.

2. Bà Hoàng Lương Linh C – Chuyên viên xử lý nợ. (Có mặt)

3. Ông Phạm Thanh H - Chuyên viên xử lý nợ.

4. Ông Nguyễn Ngọc T2 - Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, D, Cầu G, Hà Nội.

- *Bị đơn:* 1. Ông Trần Tuấn D

Địa chỉ: Tổ F, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Bà Phương Thị Diệu L1

Địa chỉ: Tổ F, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tổng số tiền phải thanh toán: Ông Trần Tuấn D và bà Phương Thị Diệu L1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 20/6/2025 là: 7.706.099.247đ *(Bảy tỷ bảy trăm linh sáu triệu không trăm chín mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng)* trong đó: nợ gốc là: 5.266.059.370 đồng; nợ lãi là: 1.976.295.452 đồng; nợ lãi chậm trả là: 235.077.934 đồng; nợ thẻ tín dụng là: 228.666.491 đồng. Toàn bộ số tiền nêu trên là tiền phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LN2203155369383 ngày 29/03/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 22/9/2022; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng 267-P-5198552 ký ngày 6/4/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V (V1) và ông Trần Tuấn D, bà Phương Thị Diệu L1. Ngày 29/12/2023, V1 đã bán lại khoản nợ nêu trên của ông Trần Tuấn D, bà Phương Thị Diệu L1 cho Công ty cổ phần M theo Hợp đồng mua bán nợ số 01/2023/VPB-MARS, 02/2023/VPB-MARS và Phụ lục đính kèm.

Thời hạn thanh toán: Việc thanh toán nợ gốc và lãi được chia thành 02 đợt.

Đợt 01: Đến ngày 20/7/2025, ông Trần Tuấn D, bà Phương Thị Diệu L1 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty cổ phần M số tiền 2.000.000.000đ (*Hai tỷ đồng*).

Đợt 02: Đến ngày 20/8/2025, ông Trần Tuấn D, bà Phương Thị Diệu L1 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty cổ phần M toàn bộ khoản nợ còn lại là 5.706.099.247đ *(Năm tỷ bảy trăm linh sáu triệu không trăm chín mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng)*

Kể từ ngày 21/6/2025 ông Trần Tuấn D và bà Phương Thị Diệu L1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi cho Công ty cổ phần M đối với số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại theo mức lãi suất đã thoả thuận theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với V1 đến khi thanh toán hết tất cả các khoản nợ.

Trường hợp ông Trần Tuấn D, bà Phương Thị Diệu L1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất cứ kỳ trả nợ nào như đã thoả thuận, Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 139b, tờ bản đồ số: 8, địa chỉ: Tổ A, Phường H, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã được Sở T3 tỉnh Cao Bằng cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 359087, Số vào sổ cấp GCN: CS01032 ngày 29/08/2017; Ngày 25/03/2022, tại Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh T3 - Văn phòng Đ1 chi nhánh thành phố C, chứng nhận đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trần Tuấn D và vợ là bà Phương Thị Diệu L1. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số công chứng 278/2022 ngày 29/03/2022 tại Văn phòng C1, địa chỉ: Tổ D, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để thu hồi khoản nợ cho Công ty cổ phần M.

Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của Ông Trần Tuấn D và bà Phương Thị Diệu L1 để

thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

- Về án phí: Do các bên đương sự tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nên tổng số tiền án phí phải chịu là 57.853.000đ (*Năm mươi bảy triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng*). Các đương sự thống nhất thoả thuận bị đơn chịu toàn bộ số tiền án phí, do đó ông Trần Tuấn D, bà Phương Thị Diệu L1 có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 57.853.000đ (*Năm mươi bảy triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng*) để sung công quỹ nhà nước. Công ty cổ phần M được hoàn lại số tiền 57.500.000đ (*Năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0001181 ngày 30/12/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TCB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS TPCB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền